

Số: /BC-UBND

Lý Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII**

Thực hiện Công văn số 1402/UBND-KTTH ngày 10/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, UBND đặc khu Lý Sơn báo cáo kết quả thực hiện cụ thể, như sau:

Phần I

**CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW**

1. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết

Sau khi có Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 06/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy Lý Sơn (nay là Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu Lý Sơn) ban hành Kế hoạch số 47-KH/HU ngày 20/01/2017 về thực hiện Nghị quyết 05-QN/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 13/7/2017 về học tập, quán triệt và triển khai thực hiện NQ/TW5 khóa XII; chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành Hướng dẫn số 47-HD/BTGHU hướng dẫn và định hướng tuyên truyền, phổ biến trong toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong huyện về những nội dung mới của các Nghị quyết. UBND huyện Lý Sơn (nay là đặc khu Lý Sơn) đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện, cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở ngành tỉnh, của Huyện ủy và HĐND huyện; đồng thời chủ động, linh hoạt ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 09/11/2017 về thực hiện NQ/TW5 khóa XII, và các văn bản chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương nhằm thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được trong công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Tổ chức 07 lớp học tập, quán triệt triển khai quán triệt NQTW5 khóa XII, trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy (nay là Đảng ủy đặc khu) tổ chức 01 lớp cho cán bộ chủ chốt cấp; UBND đặc khu phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy tổ chức 06 lớp cho đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động trên địa bàn. Kết quả cụ thể: có tổng số 844/916 cán bộ, đảng viên tham dự các lớp học, đạt tỷ lệ 92,1%; các chi bộ trực thuộc Đảng ủy đã lồng ghép quán triệt cho đảng viên tại các buổi sinh hoạt định kỳ với 140/148 đảng viên tham gia, đạt tỷ lệ 94,5%. Về công tác kiểm tra, thu hoạch có 984/1.064 cán bộ, đảng viên tham gia viết và nộp bài thu hoạch sau học tập Nghị quyết, đạt tỷ lệ 85,5%. Nhìn chung, thông qua các lớp học và hoạt động quán triệt, nhận thức của cán bộ, đảng viên về nội dung, mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết được nâng lên.

3. Đánh giá những ưu điểm và tồn tại, hạn chế

- Ưu điểm: Tinh thần, thái độ học tập của cán bộ, đảng viên nghiêm túc, sau học tập đa số cán bộ, đảng viên tích cực viết bài thu hoạch cá nhân gắn với việc nhận thức với trách nhiệm của bản thân trong tổ chức thực hiện Nghị quyết. Kết quả toàn huyện có 984/1.064 đồng nộp bài thu hoạch, đạt 85,5%. Qua đó, cán bộ, đảng viên nắm vững và nhận thức đúng đắn về đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong định hướng phát triển kinh tế theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ. Việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện NQTW5 ở một số nơi chưa thực sự đồng bộ, đầy đủ, chưa sát với tình hình thực tiễn địa phương. Công tác tổng hợp báo cáo kết quả và đánh giá bài thu hoạch của một số chi, đảng bộ sau khi học tập, quán triệt Nghị quyết còn chậm.

Phần II

TÌNH HÌNH THỂ CHẾ HÓA, CỤ THỂ HÓA CÁC NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW

1. Những ưu điểm đạt được

Cấp ủy, chính quyền địa phương đã triển khai thể chế hóa Nghị quyết số 05-NQ/TW đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc; ban hành chương trình, kế hoạch phù hợp với giai đoạn phát triển của địa phương. Tập trung nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công (PAPI); thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Chính sách tài chính về đất đai được thực hiện theo hướng đơn giản, ổn định, công khai, minh bạch; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, môi trường, tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nhà đầu tư. Đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhà đầu tư, đặc biệt là người dân trên đảo, thông qua việc tư vấn, hướng dẫn thủ tục thành lập doanh nghiệp, hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết các vấn đề pháp lý và cung cấp thông

tin thị trường; đẩy mạnh đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ đó, trong những năm gần đây, các doanh nghiệp kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn đặc khu phát triển nhanh về quy mô và số lượng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; năng lực quản lý điều hành của chính quyền địa phương, nhất là ở cấp cơ sở còn hạn chế, chậm đổi mới về tư duy và phương thức tổ chức thực hiện theo yêu cầu phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập. Vì vậy, việc thể chế hóa triển khai thực hiện NQTW5 chưa đầy đủ, kết quả chưa cao. Đặc biệt ở các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội...

- Hướng dẫn thực hiện còn thiếu rõ ràng; thủ tục, quy trình còn phức tạp; sự chỉ đạo, phối hợp liên ngành và năng lực tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa chặt chẽ.

Phần III

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW

1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm và mục tiêu của Nghị quyết

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, UBND đặc khu đã tích cực tăng cường triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài nguyên, bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. UBND đặc khu tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội, đã ban hành Công văn số 1706/UBND ngày 27/5/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể nhằm thúc đẩy liên kết vùng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và liên vùng; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/9/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế trọng điểm; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển Vùng kinh tế

trọng điểm miền Trung của tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ vào Nghị quyết số 31/2021/QH15 và Nghị Quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư. UBND huyện (na là đặc khu) đã ban hành các Quyết định về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2021- 2025, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hằng năm theo Nghị quyết của HĐND. Tình hình thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực, phát triển sản phẩm dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao; tạo bút đột phá về năng lực cạnh tranh, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng. Nâng cao trách nhiệm đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện.

2. Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật. Trọng tâm là:

Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất - kinh doanh, trọng tâm là nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và các dịch vụ, du lịch đặc trưng địa phương, đồng thời gắn kết với tạo việc làm và thu nhập bền vững cho người dân.

Chú trọng tổ chức tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, nhất là đoàn viên thanh niên nhằm định hướng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuyển đổi ngành nghề, đầu tư sản xuất kinh doanh, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp ở đoàn viên, thanh niên; hình thành và phát triển mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại - dịch vụ.

Kết quả cụ thể theo lĩnh vực:

- Kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2025 đạt 10,2%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực: dịch vụ - du lịch chiếm 44,2%, nông nghiệp 42,78 %, công nghiệp - xây dựng 13,02%.

Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 22 triệu đồng năm 2016 lên 45 triệu đồng năm 2025. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 14,5% (2016) xuống còn 5,1% (2025).

Nhờ sự quan tâm, đầu tư của Trung ương, của tỉnh đã đưa dự án cấp điện bằng cáp ngầm cho đặc khu Lý Sơn, xây dựng Cảng Bến Đình và nâng cấp cảng Lý Sơn; đầu tư khoảng 25 km đường giao thông nội đảo; hoàn thành hệ thống cấp nước tập trung công suất 3.000 m³/ngày, đảm bảo 92% hộ dân sử dụng nước sạch

góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân và giữ vững an ninh, quốc phòng cũng như bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

- Văn hóa - xã hội: 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98%; Trung tâm Y tế quân dân y đặc khu Lý Sơn được đầu tư mới với 100 giường bệnh, đạt chuẩn hạng II.

Các giá trị văn hóa truyền thống như: Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, Lễ hội đua thuyền Tứ linh được bảo tồn, đưa vào khai thác du lịch. Hiện nay trên địa bàn đặc khu có 130 cơ sở lưu trú, trong đó: 47 nhà nghỉ, 23 khách sạn và 55 hộ kinh doanh homestay, 05 nhà trọ, gồm 1058 phòng, tạo việc làm cho khoảng 1.000 lao động trực tiếp và 5.000 lao động gián tiếp; Có 04 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành được cấp phép, 32 hướng dẫn viên, trong đó có 5 hướng dẫn viên nội địa và 29 hướng dẫn viên du lịch tại điểm. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch...tạo thuận lợi cho việc thu hút khách du lịch, do vậy số lượng du khách đến địa phương tham quan, du lịch ngày càng tăng, cuối năm 2024, lượng khách du lịch đến với Lý Sơn có 181.000 lượt khách (trong đó có 2.103 lượt khách quốc tế) tăng 428,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2025; lựa chọn các sản phẩm đặc sản, đặc trưng của địa phương để hỗ trợ tư vấn tham gia đăng ký thi OCOP 3 sao và sản phẩm có tiềm năng nâng hạng 4 sao OCOP cấp tỉnh. Tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện phát triển sản phẩm OCOP của địa phương và đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá sản phẩm, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, quảng bá sản phẩm nông nghiệp. Đến nay, trên địa bàn đặc khu Lý Sơn có 36 sản phẩm OCOP trong đó: có 33 sản phẩm đạt 3 sao, 2 sản phẩm đạt 4 sao, 1 sản phẩm đạt 5 sao.

- Quốc phòng - an ninh: Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên duy trì thường xuyên, phối hợp chặt chẽ trong bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Xây dựng hệ thống chính trị: Toàn địa bàn đặc khu có 21 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 800 đảng viên. Hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 85%.

Trong giai đoạn triển khai Nghị quyết 05-NQ/TW, UBND đặc khu đã chuyển đổi cơ cấu kinh tế “đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh” thành chuỗi nhiệm vụ cụ thể, đồng bộ: hoàn thiện thể chế ở cấp cơ sở, đầu tư hạ tầng then chốt, phát triển nguồn nhân lực gắn nhu cầu thị trường và ứng dụng khoa học – công nghệ (KH-CN) chuyển đổi số. Cơ chế lồng ghép nhiệm vụ của Nghị quyết vào kế hoạch phát triển hằng năm, gắn chỉ tiêu tăng trưởng với chỉ tiêu cải thiện môi trường đầu tư, giải ngân đầu tư công, chất lượng dịch vụ

công và an sinh xã hội. Nhờ đó, tăng trưởng kinh tế địa phương duy trì và tăng trưởng hằng năm ở mức khá, cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng phát triển dịch vụ du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, tạo việc làm, tăng thu nhập người dân, cải thiện ổn định đời sống, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh vững chắc.

Ba đột phá chiến lược được UBND đặc khu triển khai cụ thể: Tập trung chuẩn hóa và đơn giản hóa quy trình thủ tục, số hóa một số dịch vụ công cơ bản, tăng tính minh bạch và dự báo, qua đó giảm chi phí thời gian giao dịch cho người dân, hộ kinh doanh và HTX; kết quả trực tiếp là mức độ chính quy hóa hoạt động kinh tế khu vực hộ tăng lên, quy mô và tính liên kết trong chuỗi giá trị địa phương được cải thiện. Ở đột phá hạ tầng, danh mục công trình ưu tiên được cơ cấu lại theo nguyên tắc “nút thắt - kết nối - phục vụ sinh kế”: nâng cấp một số trục giao thông kết nối điểm du lịch, khu sản xuất nông nghiệp; kiên cố hóa kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp, giảm thiểu chi phí phát sinh, thời gian, rút ngắn, năng lực, đón khách - tiêu thụ hàng hóa tăng, tạo động lực cho dịch vụ phát triển theo hướng chất lượng. Ở đột phá nhân lực, các lớp bồi dưỡng nghề và kỹ năng dịch vụ, an toàn thực phẩm, thương mại điện tử... được tổ chức theo nhu cầu thực tiễn, giúp lao động địa phương dịch chuyển dần từ nông nghiệp truyền thống sang các ngành có giá trị gia tăng cao hơn; hệ quả là năng suất lao động và chất lượng dịch vụ cải thiện, khả năng thích ứng thị trường tốt hơn.

Về ứng dụng Khoa học công nghệ và chuyển đổi số, đã đưa tiến bộ kỹ thuật vào nuôi trồng, bảo quản sau thu hoạch và quảng bá số. Tác động trung gian thể hiện ở tỷ lệ hao hụt sau thu hoạch giảm, chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Cùng lúc, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng “giá trị - bền vững - bản sắc” được thúc đẩy: nông nghiệp chuyển sang sản xuất hàng hóa và mô hình nuôi trồng giá trị cao; xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm đặc trưng gắn OCOP, làng nghề và trải nghiệm cộng đồng. Sự gắn kết phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh và môi trường được bảo đảm thông qua tuyên truyền diễn tập, kiểm soát xử lý rác thải - nước thải; nhờ vậy, tăng trưởng kinh tế đồng hành với ổn định xã hội và tính bền vững sinh thái biển.

Việc triển khai Nghị quyết đã mang lại nhiều chuyển biến rõ rệt cho địa phương: chi phí sản xuất và giao dịch giảm, năng suất và chất lượng sản phẩm, dịch vụ được nâng cao, không gian kinh doanh và cơ hội việc làm được mở rộng. Hạ tầng cơ sở, nguồn nhân lực và khả năng ứng dụng công nghệ được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển lâu dài. Người dân có thêm nhiều sinh kế, tỷ lệ hộ nghèo bền vững giảm, dịch vụ công ngày càng tốt hơn, niềm tin của nhân dân vào chính quyền được củng cố. Đây là nền tảng quan trọng để bước sang giai đoạn phát triển mới theo hướng tăng trưởng nhanh gắn với bền vững, khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển - du lịch dịch vụ, đồng thời bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, vững chắc quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển đảo.

3. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

- *Tồn tại, hạn chế*

Kinh tế - xã hội của đặc khu Lý Sơn có tăng trưởng nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra. Sản xuất nông nghiệp thiếu ổn định, phụ thuộc nhiều vào khí hậu và điều kiện tự nhiên.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên việc thực hiện tái định cư cho người dân còn gặp nhiều khó khăn, do đó đã làm chậm tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Nguồn nước ngọt trên đảo nhiều nơi nhiễm mặn do khai thác quá mức; nguồn lợi thủy sản gần bờ suy giảm, khó khăn cho đời sống, sản xuất của Nhân dân. Chuyển dịch cơ cấu lao động chưa theo kịp chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được quan tâm đầu tư nhưng tiến độ thực hiện chậm, chưa đồng bộ. Chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao còn thấp. Công tác xây dựng đảng có chuyển biến tích cực, nhưng hiệu quả đạt được chưa như mong đợi; công tác quản lý, điều hành của chính quyền có việc còn chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt; hoạt động của mặt trận, đoàn thể còn nặng về hành chính, chưa làm tốt công tác phối hợp với UBND trong công tác vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng các dự án trên địa bàn.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới nên phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao có lúc, có nơi còn chậm trễ, đạt kết quả chưa cao.

- ***Nguyên nhân khách quan:*** Là địa bàn hải đảo nên điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, thời tiết diễn biến phức tạp; dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Đặc biệt dịch Covid-19 kéo dài từ năm 2020 đến năm 2022 là nguyên nhân ảnh hưởng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế. Riêng Lý Sơn ảnh hưởng mạnh đến hoạt động du lịch của địa phương; khai thác hải sản gặp nhiều khó khăn do tàu nước ngoài thường xuyên xua đuổi, cướp tài sản, nguồn lợi thủy sản gần bờ ngày càng suy giảm; việc chuyển đổi ngành nghề cho ngư dân để giảm khai thác hải sản gần bờ chậm do chưa có chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- ***Nguyên nhân chủ quan:*** Một số cơ quan, phòng, ban chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng, nhất là tư duy đổi mới về kinh tế - xã hội, việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện một số Nghị quyết của Trung ương, tỉnh chưa tốt; chưa quan tâm đúng mức việc đầu tư phát triển du lịch; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa thật sự đồng bộ, chưa gắn kết chặt chẽ để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Một số ngành, lĩnh vực, thể chế chưa đồng bộ, nhất là về đất đai, môi trường, đầu tư xây dựng... nên công tác quản lý, giải quyết các vấn đề phát sinh nhiều việc còn chậm, thiếu chủ động. Một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng

chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quán ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức thực hiện ở cơ sở; chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình Doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Việc tiếp cận một số nguồn lực xã hội chưa bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế. Cải cách hành chính chưa theo kịp với sự thay đổi của tình hình thực tiễn.

Nguồn lực đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ còn nhiều hạn chế, gây khó khăn trong việc áp dụng công nghệ trình độ cao và kết nối với công nghệ mới, ảnh hưởng rất lớn đến việc cải cách đồng bộ nâng cao các chỉ số cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường năng động hiện nay.

4. Bài học rút ra trong quá trình thực hiện Nghị quyết

Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ quan trọng, nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Để đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống, công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết cần được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ từ đến cơ sở; trong đó việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phải bám sát vào quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Thời gian qua, UBND đặc khu luôn thực hiện tốt chức năng quản lý của Nhà nước về phát triển kinh tế, giải quyết đúng mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường; luôn củng cố, kiện toàn hoàn thiện bộ máy nhà nước, tạo bước chuyển biến mạnh về cải cách hành chính; triển khai xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển sát với điều kiện phát triển của địa phương, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, đúng định hướng; thường xuyên giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển kinh tế, tạo môi trường, tâm lý phát triển các thành phần kinh tế lành mạnh; đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, hiện đại hóa nền hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức, chính sách tài chính công, xây dựng nền hành chính điện tử và từng bước hiện đại hóa nền hành chính đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn mới; Thực hiện tốt việc công khai minh bạch hệ thống thông tin kinh tế-xã hội, cơ sở dữ liệu...trên cổng thông tin điện tử của đặc khu về các quy định, chế độ, chính sách, thủ tục hành chính theo chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý... đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, không gây ảnh hưởng đến các hoạt động của các đơn vị, tổ chức cá nhân, doanh nghiệp.

5. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tới

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của các Doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường, phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và thông suốt. Kiểm soát cơ chế giá thị trường và các biện pháp điều tiết cung cầu hàng hóa, liên kết với các vùng, miền.... góp phần ổn định, cân bằng thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Có biện pháp bảo vệ người tiêu dùng, phát huy đúng đắn, đầy đủ vai trò của người tiêu dùng; đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa và dịch vụ; phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, dịch vụ trên địa bàn đặc khu, tỉnh, và các vùng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh, an toàn thực phẩm và môi trường, sớm có giải pháp toàn diện, hiệu quả để các hoạt động kinh tế phát triển thuận lợi hơn mang tính chất thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kiểm tra, rà soát thường xuyên thông tin liên quan đến quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư; chú trọng trong công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, giải đáp thắc mắc trong việc liên hệ tìm cơ hội đầu tư.

- Bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan lĩnh vực mở rộng liên kết thị trường..., thực hiện có hiệu quả các quy trình quản lý khai thác. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; Thực hiện linh hoạt, hiệu quả chính sách khuyến khích ưu đãi trong giao đất, cho thuê đất đối với các cá nhân, tổ chức tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản sạch, nông sản hữu cơ trên địa bàn.

- Cần tạo lập các điều kiện môi trường cho các loại thị trường nhanh chóng hình thành và phát triển; tiếp tục hoàn thiện thể chế về giá, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh. Xây dựng khung pháp lý minh bạch, có hiệu lực để kiểm soát, điều chỉnh các hành vi lạm dụng vị thế độc quyền và chống bán phá giá. Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện nghiêm nguyên tắc: công dân, doanh nghiệp được đầu tư và kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, bảo đảm quyền tự do ký kết, thực hiện hợp đồng.

- Liên kết mở rộng thị trường hàng hóa, dịch vụ, đa dạng hóa theo hướng hiện đại, chú trọng hình thành khung pháp lý, phát triển hệ thống phân phối thông suốt và hiệu quả, phù hợp quy luật cung - cầu nhằm khai thác có hiệu quả, sử dụng tiết kiệm nguồn lực, ngăn ngừa đầu cơ, lũng phí.

- Cần chú trọng phát triển kinh tế hàng hóa ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; Điều chỉnh cơ cấu đào tạo nguồn nhân lực, ngành nghề theo yêu cầu phát triển cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh quá

trình chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra những công nghệ sản xuất phù hợp, tiên tiến, tăng khả năng cạnh tranh của hàng Việt Nam trên thị trường quốc tế; Từng bước đổi mới công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật ngày càng hiện đại.

- Xây dựng hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của địa phương; ưu tiên phát triển ngành dịch vụ du lịch là kinh tế mũi nhọn; hoàn thiện tổ chức bộ máy thuộc hệ thống chính trị.

Trên đây là kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Kính báo cáo Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, PCT UBND đặc khu;
- Phòng Kinh tế đặc khu;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đạo